

CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO BELLS VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO BELLS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SIMCO BELLS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SIMCO BELLS VIETNAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110415871

3. Ngày thành lập: 13/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 1 và tầng 2, tòa nhà SIMCO Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902877666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4513
4.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
6.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Bán buôn đồ uống (chỉ kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật)	4633

14.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào (Chỉ kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật)	4634
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và thiết bị y tế loại A,B,C,D; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649(Chính)
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ phần mềm nguy trạng dùng để ghi âm, ghi hình và định vị)	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế loại A,B,C,D; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Buôn bán phân bón; - Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật; - Kinh doanh hóa chất; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.	4669
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không bao gồm tổ chức hợp báo)	8230
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8299

27.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. (Chỉ kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật)	8559
28.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học (Chỉ kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật)	8560
29.	Lập trình máy vi tính	6201
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
32.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
33.	Cổng thông tin Chi tiết: - Dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền - Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp - Kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động - Dịch vụ thương mại điện tử (Chỉ kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật)	6312
34.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (trừ tư vấn pháp luật, thuế, bảo hiểm, kiểm toán, kế toán) Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
35.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản	6820

37.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá) Chi tiết: Việc cung cấp tất cả các lĩnh vực của dịch vụ quảng cáo (thông qua năng lực của tổ chức hoặc hợp đồng phụ), bao gồm tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông, gồm: - Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; thiết kế vị trí và trình bày trên trang web; - Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuếch trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing. (Chỉ kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật)	7310
38.	Bán buôn tổng hợp	4690
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (chỉ kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật)	4711
40.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
43.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (chỉ kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật)	4723
44.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh (chỉ kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật)	4724
45.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
46.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
47.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
48.	Sản xuất đường	1072
49.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
50.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
51.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
52.	Sản xuất chè	1076
53.	Sản xuất cà phê	1077
54.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

55.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
56.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
57.	Sản xuất sợi	1311
58.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
59.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
60.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
61.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
62.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
63.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
64.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
65.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
66.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
67.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
68.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
69.	Sản xuất giày, dép	1520
70.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
71.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
72.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
73.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
74.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
75.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
76.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
77.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
78.	In ấn (chỉ kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật)	1811
79.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
80.	Sao chép bản ghi các loại	1820
81.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
82.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
83.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
84.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
85.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
86.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
87.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
88.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

89.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
90.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
91.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
92.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
93.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
94.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
95.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
96.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
97.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4774
98.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu và bán lẻ tem và tiền kim khí)	4781
99.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
100.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
101.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu và bán lẻ tem và tiền kim khí)	4784
102.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ (không bao gồm bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu và bán lẻ tem và tiền kim khí)	4785
103.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ không bao gồm bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu và bán lẻ tem và tiền kim khí)	4789
104.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
105.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4799
106.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4931
107.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4932

108.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
109.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 96/2016/NĐ-CP	5510
110.	Cơ sở lưu trú khác Đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 96/2016/NĐ-CP	5590
111.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
112.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
113.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
114.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm hoạt động kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
115.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
116.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí (không bao gồm quảng cáo thuốc lá) Chi tiết: Việc cung cấp tất cả các lĩnh vực của dịch vụ quảng cáo (thông qua năng lực của tổ chức hoặc hợp đồng phụ), bao gồm tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông, gồm: - Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; thiết kế vị trí và trình bày trên trang web; - Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuếch trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing. (Chỉ kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật)	7721
117.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
118.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
119.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
120.	Đại lý du lịch	7911

121.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
122.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
123.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
124.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan (không bao gồm vàng miếng, vàng nguyên liệu)	3211
125.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
126.	Sản xuất nhạc cụ	3220
127.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
128.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
129.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
130.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
131.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
132.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
133.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
134.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
135.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
136.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm phần mềm ngụy trang dùng để ghi âm, ghi hình và định vị)	4741
137.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
138.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
139.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
140.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
141.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
142.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
143.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
144.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
145.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4764

146.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
147.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Cơ sở bán lẻ thuốc; - Bán lẻ thiết bị y tế loại A,B,C,D; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
148.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu và bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM QUANG VINH	Số 41, tổ 35, cụm 5, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	510.000	5.100.000.000	51,000	024079006104	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	510.000	5.100.000.000	51,000		

2	TRẦN QUANG THANH	Số 4, Ngõ 85/24 Xuân Thủy, Tổ 22, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	001082022110
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	
3	VŨ ĐỨC NAM	Số 4, ngõ 252/115 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	24,000	014080000006
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	24,000	
4	NGUYỄN TIỀN DŨNG	P125 126 Nhà C1 tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	035086003252
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ ĐỨC NAM**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: *26/05/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *014080000006*

Ngày cấp: *22/12/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 4, ngõ 252/115 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 4, ngõ 252/115 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội